

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2024
V/v Tranh chấp Chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Trần Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Hoàng Đức Thọ**

Bà **Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai**

- Thư ký phiên tòa: Đặng **Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông **Hà Văn Bắc** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLST- DS ngày 20/03/2023 về việc “Tranh chấp chia thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B.**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 78 phố Ng., phường L., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Tô Đại D.**, sinh năm 1980 (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền ngày 17/5/2023)

- Bị đơn: Chị **Lê Diệu L.**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 18 phố H1., phường L., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Việt D2.**, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

HKTT: Số 3A phố Q., phường Tr., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phòng 604 tòa chung cư xx. phố L2., quận Hai Bà Trưng, thành phố

Hà Nội (Theo giấy ủy quyền ngày 11/7/2022 tại Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn T.**, sinh năm 1957(xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 60 phố Ng., phường L., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. Ông **Nguyễn Văn L3.**, sinh năm 1959(xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 102 phố M., phường H2., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3. Bà **Nguyễn Thị M1.**, sinh năm: 1961 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ALTER MARKT 53, 311XX. H3., GERMANY (Cộng Hòa Liên Bang Đức).

4. Bà **Nguyễn Thị L4.**, sinh năm 1963(xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 44 phố L5., phường Ph., quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

5. Ông **Nguyễn Văn Th1.**, sinh năm 1971(xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 91 phố Ng., phường L., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

6. Ông **Phạm Anh Ch1.**, sinh năm 1971(xin vắng mặt).

HKTT: Số 304 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà **Nguyễn Thị L6.** (đã mất).

1. Ông **Lê Th2.**, sinh năm 1955 (chồng bà L6.) (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 5 Phố L7., phường Tr., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. Bà **Lê Thu H4.**, sinh năm 1982 (con gái bà L6.) (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 5 Phố L7., phường Tr., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bố mẹ tôi là cụ ông Nguyễn Văn L8. (mất ngày 01 tháng 3 năm 2000) và cụ bà Lê Thị V1. (mất ngày 02 tháng 4 năm 1995), khi mất các cụ không để lại di chúc. Hai cụ có 07 người con là: Tôi là Nguyễn Thị B. sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955 (mất năm 2016), ông Nguyễn Văn T. sinh năm 1957, ông Nguyễn Văn L3. sinh năm 1959, bà Nguyễn Thị M1. sinh năm 1961, bà Nguyễn Thị L4. sinh năm 1963, ông Nguyễn Văn Th1. sinh năm 1971. Ngoài ra bố mẹ tôi không còn người con nuôi hay con đẻ nào khác.

Bà Nguyễn Thị L6. đã mất năm 2016, có chồng là ông Lê Th2. và hai con là Lê Diệu L. sinh năm 1979 và Lê Thu H4. sinh năm 1982. Bà Nguyễn Thị L6. và ông Lê Th2. không có người con đẻ hay con nuôi nào khác, bà L6. khi mất không để lại di chúc.

Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. khi mất có để lại tài sản là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (là đại diện các thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.).

Các đồng thừa kế đã nhiều lần tổ chức cuộc họp để thỏa thuận, thống nhất phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà Nội nhưng do chị Lê Diệu L. là con gái bà Nguyễn Thị L6. (mất năm 2016) không hợp tác, các đồng thừa kế đã nhiều lần yêu cầu chị Lê Diệu L. cung cấp hồ sơ nhân thân để làm thủ tục công chứng nhưng chị L. không hợp tác.

Ngày 01 tháng 9 năm 2018, tôi có ký hợp đồng thuê nhà cho anh Phạm Anh Ch1. là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (là đại diện các thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.). Hai bên làm hợp đồng thuê nhà viết tay, không có công chứng. Tôi cho thuê với giá 4.200.000 đồng/tháng, anh Ch1. trực tiếp trả tiền cho tôi. Tôi cho thuê để làm cửa hàng buôn bán, thời hạn thuê là 24 tháng nhưng sau đó tiếp tục ký hợp đồng thuê 1 năm một, hết thời hạn thuê lại ký tiếp, hiện nay tôi vẫn đang tiếp tục cho thuê. Do dịch covid 19 nên tôi không tính tiền thuê nhà cho anh Ch1. kể cả những tháng cấm giãn cách xã hội, tôi đã không tính tiền nhà cho thuê trong 4 tháng.

Tháng 8 năm 2021, do nhà đột nát nên tôi và anh Phạm Anh Ch1. có thỏa thuận là anh Ch1. sẽ đứng ra sửa chữa lại nhà, tôi khấu trừ tiền sửa chữa vào tiền thuê nhà 12 tháng (số tiền là 50.400.000 đồng) nên hiện nay phần công sức sửa chữa này thuộc về bên cho thuê nhà chứ anh Phạm Anh Ch1. không còn công sức gì. Kể từ ngày 01/1/2023, giá thuê nhà thay đổi, tôi cho thuê 5 triệu/ 1 tháng, tôi đã nhận tiền thuê cho nhà đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tổng số tiền tôi thực nhận của anh Phạm Anh Ch1. tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 211.200.000 đồng. Tôi xác định đây là lợi tức phát sinh từ di sản thừa kế, nếu ai yêu cầu tôi phải trả theo kỹ phần thừa kế thì tôi sẽ trả cho người ấy, ai cho tôi hưởng thì tôi sẽ xin nhận.

Nay, tôi chỉ khởi kiện đối với di sản thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà Nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (là người đại diện các

thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. đứng tên) với chị Lê Diệu L. (con gái bà Nguyễn Thị L6.). Tôi không khởi kiện đối với di sản thừa kế nào khác của cụ L8., cụ V1..

Đối với kỷ phần thừa kế mà tôi được hưởng khi chia thừa kế thì tôi xin nhận bằng hiện vật. Tôi biết một số anh, em trong nhà nhận kỷ phần thừa kế và cho tôi, tôi đồng ý nhận.

Nhà đất thừa kế này không phải thực hiện nghĩa vụ gì đối với trách nhiệm của cụ L8., cụ V1. hay các thừa kế khác. Trong trường hợp tôi được hưởng di sản thừa kế, nếu có nghĩa vụ gì phát sinh phải thực hiện thì tôi tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi tài sản thừa kế được hưởng (kể cả kỷ phần mà mọi người cho tôi) mà không yêu cầu những người đã cho tôi phải chịu nghĩa vụ.

- Bị đơn chị Lê Diệu L. do anh Nguyễn Việt D2. là đại diện theo uỷ trình bày:

Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955, mất năm 2016 (là mẹ chị L.), bà Nguyễn Thị L6. là con của cụ Nguyễn Văn L8. (mất năm 2000) và cụ Lê Thị V1. (mất năm 1995). Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. có 07 người con là: Bà Nguyễn Thị B. sinh năm 1953; Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955 (mất năm 2016); Ông Nguyễn Văn T. sinh năm 1957; Ông Nguyễn Văn L3. sinh năm 1959; Bà Nguyễn Thị M1. sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị L4. sinh năm 1963; Ông Nguyễn Văn Th1. sinh năm 1971. Ngoài ra các cụ không còn người con nuôi hay con đẻ nào khác. Theo tôi được biết thì khi cụ L8. và cụ V1. mất đều không để lại di chúc.

Bà Nguyễn Thị L6. mất năm 2016, có chồng là ông Lê Th2. và hai con là Lê Diệu L. sinh năm 1979 và Lê Thu H4. sinh năm 1982. Bà Nguyễn Thị L6. và ông Lê Th2. không có người con đẻ hay con nuôi nào khác, bà L6. khi mất không để lại di chúc.

Hiện nay bà Nguyễn Thị B. khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 đại chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (là đại diện các thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.) khởi kiện chia thừa kế với vợ tôi là Lê Diệu L. do tôi là đại diện theo uỷ quyền.

Tôi và vợ tôi là Lê Diệu L. đã thống nhất ý kiến để tôi trình bày tại Toà là: Đối với kỷ phần thừa kế mà chị Lê Diệu L. được hưởng chuyển tiếp từ kỷ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị L6. (đã mất) trong vụ án này thì chị Lê Diệu L. từ chối, không hưởng thừa kế phần của bà Nguyễn Thị L6. đối với di sản thừa kế tại nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà Nội và tiền thu lợi từ việc cho thuê cửa hàng tại số nhà này. Phần chị Lê Diệu L. được hưởng thì để lại cho các thừa kế khác hưởng.

Do chị Lê Diệu L. từ chối không hưởng di sản thừa kế đối với vụ án này nên chị L. không phải thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, chị L. không phải chịu án phí.

Trước đây bà Nguyễn Thị B. có ý muốn chị Lê Diệu L. ra công chứng để ký văn bản từ chối hưởng di sản thừa kế là nhà đất trong vụ án này, chị L. không đồng ý theo ý kiến của bà Nguyễn Thị B. ra cơ quan công chứng. Nay chị Lê Diệu L. từ chối hưởng kỷ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị L6. trong vụ án này, bà Nguyễn Thị B. có rút đơn khởi kiện hay không là quyền của bà B.. Nếu bà B. không rút đơn, tôi đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết theo đúng qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là con của Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.:

1/ Ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. thống nhất trình bày:

Chúng tôi là con của cụ Nguyễn Văn L8. (mất ngày 01 tháng 3 năm 2000) và cụ Lê Thị V1. (mất ngày 02 tháng 4 năm 1995). Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. có 07 người con là: Bà Nguyễn Thị B. sinh năm 1953; Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955 (mất năm 2016); Ông Nguyễn Văn T. sinh năm 1957; Ông Nguyễn Văn L3. sinh năm 1959; Bà Nguyễn Thị M1. sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị L4. sinh năm 1963; Ông Nguyễn Văn Th1. sinh năm 1971. Ngoài ra các cụ không còn người con nuôi hay con đẻ nào khác.

Tôi được biết, hiện nay bà Nguyễn Thị B. khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (là đại diện các thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. đứng tên) với cháu Lê Diệu L. (con gái bà Nguyễn Thị L6.).

Trong trường hợp Tòa án giải quyết vụ án chia thừa kế, nguồn gốc tài sản nêu trên là di sản thừa kế của bố mẹ tôi là cụ Nguyễn Văn L8. và cụ bà Lê Thị V1. mà chúng tôi đồng sở hữu, phân di sản thừa kế mà chúng tôi được chia thì chúng tôi xin được nhận và chúng tôi tự nguyện cho lại kỷ phần thừa kế của mỗi chúng tôi cho bà Nguyễn Thị B.. Bà Nguyễn Thị B. được hưởng kỷ phần thừa kế mà chúng tôi cho thì bà B. phải thực hiện nghĩa vụ. Chúng tôi không hưởng nên không phải thực hiện nghĩa vụ gì liên quan đến di sản thừa kế được hưởng. Chúng tôi cũng không yêu cầu bà B. phải thanh toán khoản tiền nào liên quan đến việc chúng tôi cho bà B. được hưởng di sản thừa kế của nhà đất nêu trên.

2/ Ông Nguyễn Văn Th1. trình bày.

Tôi là con của cụ Nguyễn Văn L8. (mất năm 2000) và cụ Lê Thị V1. (mất năm 1995). Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. có 07 người con là: Bà Nguyễn

Thị B. sinh năm 1953; Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955 (mất năm 2016); Ông Nguyễn Văn T. sinh năm 1957; Ông Nguyễn Văn L3. sinh năm 1959; Bà Nguyễn Thị M1. sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị L4. sinh năm 1963; Tôi là Nguyễn Văn Th1. sinh năm 1971. Ngoài ra các cụ không còn người con nuôi hay con đẻ nào khác. Bố mẹ tôi khi mất không để lại di chúc, bố mẹ tôi có di sản thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B.(đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và Lê Thị V1. đứng tên)

Hiện nay bà Nguyễn Thị B. khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và Lê Thị V1. đứng tên) với cháu Lê Diệu L. (con gái bà Nguyễn Thị L6.).

Trong trường hợp Tòa án giải quyết vụ án chia thừa kế, nguồn gốc tài sản nêu trên là di sản thừa kế của bố mẹ tôi là cụ Nguyễn Văn L8. và cụ bà Lê Thị V1. mà tôi được chia, tôi xin từ chối được hưởng. Tôi không hưởng nên không phải thực hiện nghĩa vụ gì với nhà nước và án phí liên quan đến di sản thừa kế được hưởng.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L6. đã mất, ông Lê Th2. và chị Lê Thu H4. thống nhất trình bày.

Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955, mất năm 2016. Bà Nguyễn Thị L6. là con của cụ Nguyễn Văn L8. (mất năm 2000) và cụ Lê Thị V1. (mất năm 1995). Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. có 07 người con là: Bà Nguyễn Thị B. sinh năm 1953; Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955 (mất năm 2016); Ông Nguyễn Văn T. sinh năm 1957; Ông Nguyễn Văn L3. sinh năm 1959; Bà Nguyễn Thị M1. sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị L4. sinh năm 1963; Ông Nguyễn Văn Th1. sinh năm 1971.

Bà Nguyễn Thị L6. đã mất năm 2016, có chồng là ông Lê Th2. và hai con là Lê Diệu L. sinh năm 1979 và Lê Thu H4. sinh năm 1982. Bà Nguyễn Thị L6. và ông Lê Th2. không có người con đẻ hay con nuôi nào khác. Bà Nguyễn Thị L6. khi mất không để lại di chúc.

Hiện nay bà Nguyễn Thị B. khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B.((là đại diện các thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.)).

Trong trường hợp Tòa án giải quyết vụ án chia thừa kế, nguồn gốc tài sản nêu trên là di sản thừa kế của cụ ông Nguyễn Văn L8. và cụ bà Lê Thị V1. mà bà Nguyễn

Thị L6. (là vợ, mẹ của chúng tôi) được hưởng, phân di sản thừa kế mà bà Nguyễn Thị L6. được hưởng thì chúng tôi xin từ chối không hưởng. Đối với hoa lợi, lợi tức phát sinh từ việc cho thuê nhà đất nêu trên nếu có thì chúng tôi cũng xin từ chối được hưởng, để lại cho các thừa kế khác hưởng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác:

Anh Phạm Anh Ch1. trình bày:

Ngày 01 tháng 9 năm 2018, bà Nguyễn Thị B. ở số 78 phố Ng., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà nội có ký hợp đồng cho tôi thuê nhà là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B.(đại diện đứng tên). Hai bên làm hợp đồng thuê nhà viết tay, không có công chứng. Tôi thuê với giá 4.200.000 đồng/tháng, tôi trực tiếp trả tiền cho bà Nguyễn Thị B.. Tôi thuê để làm cửa hàng buôn bán chứ không ở đó sinh hoạt, thời hạn thuê là 24 tháng nhưng sau đó tiếp tục ký hợp đồng thuê 1 năm, hiện nay tôi vẫn đang tiếp tục thuê. Do dịch covid 19 nên bà Nguyễn Thị B. không tính tiền thuê nhà của tôi từ tháng 10 năm 2019 nhưng thực tế là những tháng cấm giãn cách xã hội và bà Nguyễn Thị B. đã không tính tiền nhà cho thuê, không tính tiền thuê trong 4 tháng.

Tháng 8 năm 2021, do nhà đột nát nên tôi và bà Nguyễn Thị B. có thỏa thuận là tôi sẽ đứng ra sửa chữa lại nhà, bà Nguyễn Thị B. khấu trừ tiền sửa chữa vào tiền thuê nhà 12 tháng(số tiền là 50.400.000 đồng) nên hiện nay phần công sức sửa chữa này thuộc về bên cho thuê nhà là bà Nguyễn Thị B. chứ tôi không còn công sức gì. Kể từ ngày 01/1/2023, giá thuê nhà thay đổi, tôi trả cho bà Nguyễn Thị B. 5 triệu/1 tháng, tôi đã trả tiền thuê nhà đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Tôi được toà án thông báo tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vì tôi là người thuê nhà của bà Nguyễn Thị B.. Tôi không có đề nghị gì trong vụ án này, không yêu cầu giải quyết việc công sức sửa chữa nhà trong quá trình thuê, tiền thuê nhà giữa hai bên.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện chia thừa kế, chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà Nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và Lê Thị V1. đứng tên), 211.200.000 đồng tiền cho thuê nhà mà nguyên đơn đang quản lý được xác định là lợi tức từ di sản thừa kế và đề nghị chia thừa kế. Nguyên đơn đề nghị đối với kỷ phần thừa kế được chia thì xin nhận bằng hiện vật, đồng ý nhận kỷ phần thừa kế của các những người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan cho, chịu các nghĩa vụ liên quan đến di sản thừa kế trong phạm vi di sản thừa kế được hưởng.

Bị đơn: Vắng mặt nên không có ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử nghị án là theo đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B. về yêu cầu chia thừa kế nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Th1. từ chối hưởng di sản thừa kế của cụ Lê Thị V1., cụ Nguyễn Văn L8..

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Th2., chị Lê Diệu L. và chị Lê Thu H4. từ chối hưởng di sản thừa kế chuyển tiếp đối với phần di sản thừa kế thuộc kỷ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị L6. (đã chết) được hưởng.

Cụ Lê Thị V1. mất ngày 02 tháng 4 năm 1995, khi mất không để lại di chúc nên di sản thừa kế (1/2 tài sản nhà đất, tiền cho thuê nhà nêu trên) của cụ V1. được chia theo pháp luật, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được chia di sản thừa kế là cụ Nguyễn Văn L8. và 5 người con là bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4..

Cụ Nguyễn Văn L8. mất ngày 01 tháng 3 năm 2000, khi mất không để lại di chúc nên di sản thừa kế của cụ L8. (gồm 1/2 tài sản nhà đất, tiền cho thuê nhà và kỷ phần được hưởng thừa kế từ cụ V1.) những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được chia di sản thừa kế được chia cho 5 người con là bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4..

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. cho kỷ phần thừa kế của mình được hưởng cho bà Nguyễn Thị B..

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và ý kiến trình bày tranh tụng của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Ngày 20 tháng 03 năm 2023, Tòa án thụ lý vụ án dân sự giữa bà Nguyễn Thị B. và chị Lê Diệu L. về việc yêu cầu chia di sản thừa kế. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, phù hợp với quy định tại Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Nguyễn Thị B. khởi kiện chia thừa kế đối với nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B.(đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.) nên phạm vi khởi kiện xác định là nhà đất và hoa lợi từ nhà đất nêu trên.

- Về thẩm quyền giải quyết: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M1., sinh năm: 1961 hiện đang ở tại địa chỉ: ALTER MARKT 53, 311XX. H3., GERMANY (Cộng Hòa Liên Bang Đức) nên Tòa án nhân dân thành phố Hà nội thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu thừa kế: Theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản. Ngày 20/03/2023, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện chia thừa kế của bà Nguyễn Thị B. đối với di sản của cụ Nguyễn Văn L8. (mất ngày 01 tháng 3 năm 2000) và cụ Lê Thị V1. (mất ngày 02 tháng 4 năm 1995) là còn thời hiệu khởi kiện.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt là theo đúng qui định tại khoản 1 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

2.1. Về người để lại di sản, thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, di sản thừa kế, di chúc:

Theo lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Cụ ông Nguyễn Văn L8. (mất ngày 01 tháng 3 năm 2000) và cụ bà Lê Thị V1. (mất ngày 02 tháng 4 năm 1995). Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. có 07 người con là: Bà Nguyễn Thị B. sinh năm 1953; Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955 (mất năm 2016); Ông Nguyễn Văn T. sinh năm 1957; Ông Nguyễn Văn

L3. sinh năm 1959; Bà Nguyễn Thị M1. sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị L4. sinh năm 1963; Ông Nguyễn Văn Th1. sinh năm 1971. Ngoài ra các cụ không còn người con nuôi hay con đẻ nào khác.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ L8., cụ V1. gồm: Bà Nguyễn Thị B.; Bà Nguyễn Thị L6.; Ông Nguyễn Văn T.; Ông Nguyễn Văn L3.; Bà Nguyễn Thị M1.; Bà Nguyễn Thị L4.; Ông Nguyễn Văn Th1..

Bà Nguyễn Thị L6. mất năm 2016, bà L6. có chồng là ông Lê Th2., ông bà có 02 con là Lê Diệu L. sinh năm 1979 và Lê Thu H4. sinh năm 1982. Bà Nguyễn Thị B. khởi kiện chị Lê Diệu L. nên Hội đồng xét xử xác định ông Lê Th2. và chị Lê Thu H4. là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L6. và hưởng thừa kế chuyển tiếp của bà L6..

Về di sản: Nhà đất tại số nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 330-3 địa chỉ số 235 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B.(đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. đứng tên). Nhà đất này từ ngày 01/9/2018 đến ngày 31/12/2022 đã cho anh Phạm Anh Ch1. thuê với giá 4,2 triệu/ tháng; Từ 1/1/2023 đến 31/12/2023 thì cho thuê với giá 5 triệu đồng 1 tháng. Do anh Ch1. sửa chữa và do dịch covid 19 nên bà B. khấu trừ tiền thuê nhà 12 tháng và 4 tháng không tính tiền thuê nên số tiền cho thuê là 211.200.000 đồng là hoa lợi từ di sản thừa kế.

Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. khi chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế của 2 cụ được chia theo pháp luật tại từng thời điểm mở thừa kế.

Về việc từ chối nhận di sản của ông Nguyễn Văn Th1.: Ông Nguyễn Văn Th1. đã có lời khai tại Tòa án từ chối nhận kỷ phần thừa kế, để lại cho các đồng thừa kế được hưởng. Việc ông Nguyễn Văn Th1. từ chối hưởng di sản là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, ông Thông không được chia di sản của cụ Cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1..

Bà Nguyễn Thị L6. sinh năm 1955, mất năm 2016, khi mất không để lại di chúc. Bà L6. có chồng là ông Lê Th2. và hai con là Lê Diệu L. và Lê Thu H4. nên kỷ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị L6. được chuyển tiếp cho ông Lê Th2. và hai con là Lê Diệu L. và Lê Thu H4. được hưởng. Bị đơn là chị Lê Diệu L. từ chối nhận kỷ phần thừa kế được chuyển tiếp từ bà L6. nhưng không đồng ý ký các văn bản theo yêu cầu của bà B.. Ông Lê Th2. và chị Lê Thu H4. từ chối nhận kỷ phần thừa kế được chuyển tiếp từ bà L6.. Việc ông Lê Th2. và hai con là Lê Diệu L. và Lê Thu H4. từ chối hưởng di sản chuyển tiếp từ bà Nguyễn Thị L6. là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, ông Lê Th2. và hai con là Lê Diệu L. và Lê Thu H4. không được di sản thừa kế chuyển tiếp (đối với kỷ phần của bà Nguyễn Thị L6.) của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1..

Như vậy: 1/ 2 di sản thừa kế của cụ Lê Thị V1. được chia cụ Nguyễn Văn L8. và cho 5 thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất là: Bà Nguyễn Thị B.; Ông Nguyễn Văn T.; Ông Nguyễn Văn L3.; Bà Nguyễn Thị M1.; Bà Nguyễn Thị L4.. 1/2 di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. và kỹ phần thừa kế của cụ L8. được hưởng từ cụ V1. được chia 5 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất là: Bà Nguyễn Thị B.; Ông Nguyễn Văn T.; Ông Nguyễn Văn L3.; Bà Nguyễn Thị M1.; Bà Nguyễn Thị L4..

2.2 Chia di sản thừa kế.

Hội đồng xét xử xác định di sản của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. là toàn bộ nhà đất nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B.(đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. đứng tên).

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Hà nội ngày 08 tháng 11 năm 2023 thì trên thửa đất là nhà tạm, tường xây gạch 10, nền lát gạch hoa, mái lợp tôn.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng dân sự thành phố Hà Nội, đã xác định: Giá trị sử dụng nhà 26.166.510 đồng; Giá trị sử dụng đất 8.598.932.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị B. cho thuê cửa hàng, 12 tháng tiền thuê nhà khấu trừ vào tiền sửa chữa và 4 tháng không thu do dịch covid 19 nên tổng số tiền cho thuê cửa hàng 211.200.000 đồng được xác định là lợi tức từ di sản thừa kế.

Tổng giá trị di sản thừa kế là 8.836.298.510 đồng, đây là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1., mỗi người 1/2 là 4.418.149.255 đồng.

Cụ Lê Thị V1. mất ngày 02 tháng 4 năm 1995, khi mất không để lại di chúc nên di sản thừa kế của cụ V1. được chia theo pháp luật, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là cụ Nguyễn Văn L8. và 5 người con là bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4., mỗi kỹ phần là: 4.418.149.255 đồng : 6 = 736.358.209 đồng.

Cụ Nguyễn Văn L8. mất ngày 01 tháng 3 năm 2000, khi mất không để lại di chúc nên di sản thừa kế của cụ L8. là 5.154.507.464 đồng (gồm 1/2 tài sản nhà đất, tiền cho thuê nhà và kỹ phần được hưởng thừa kế từ cụ V1.) được chia cho 5 người con là bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4., mỗi người là 5.154.507.464 đồng : 5 = 1.030.901.492 đồng.

Như vậy, tài sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8., cụ Lê Thị V1. mà bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. mỗi người được chia 1.767.259.702 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B. có nguyện vọng được chia di sản thừa kế bằng hiện vật là nhà đất.

Ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. đều đã có ý kiến là xin nhận kỷ phần thừa kế của cụ L8., cụ V1. nhưng cho lại để bà B. được hưởng, đây là sự tự nguyện của các ông bà, không ai bị ép buộc nên cần ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4.. Bà Nguyễn Thị B. được chia thừa kế và được nhận kỷ phần của các thừa kế khác cho nên được hưởng toàn bộ nhà đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.) và số tiền 211.200.000 đồng tiền cho thuê nhà. Bà B. có quyền đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. đến thời điểm xét xử đều đã đủ 60 tuổi là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 636; Điều 638; Điều 645; Điều 677; Điều 678; Điều 679 Bộ luật dân sự năm 1995.

- Áp dụng Điều 611, Điều 612, Điều 623 Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 27, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức lệ phí, án phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị B. đối với chị Lê Diệu L..

2. Xác định nhà, đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m² đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02

năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.) là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.. Tổng giá trị tài sản thừa kế là 8.836.298.510 đồng (Tám tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu hai trăm chín tám nghìn năm trăm mười đồng), cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. mỗi người là 1/2 là 4.418.149.255 đồng (Bốn tỷ bốn trăm mười tám triệu một trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Th1.; Ông Lê Th2. và chị Lê Diệu L., chị Lê Thu H4. (chung kỷ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị L6.) từ chối hưởng phần di sản thừa kế là nhà đất trong vụ án.

3. Xác định cụ Lê Thị V1. chết ngày 02 tháng 4 năm 1995, di sản thừa kế được chia theo pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lê Thị V1. được chia di sản thừa kế gồm cụ Nguyễn Văn L8. (chồng) và các con đẻ: Bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. là 6 kỷ phần, mỗi kỷ phần được hưởng thừa kế có giá trị: $4.418.149.255 \text{ đồng} : 6 = 736.358.209 \text{ đồng}$ (Bảy trăm ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi tám nghìn hai trăm linh chín đồng).

4. Xác định cụ Nguyễn Văn L8. chết ngày 01 tháng 03 năm 2000, di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn L8. được chia theo pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn L8. được chia di sản thừa kế là các con đẻ: Bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. là 5 kỷ phần, mỗi kỷ phần được hưởng thừa kế có giá trị $5.154.507.464 \text{ đồng} : 5 = 1.030.901.492 \text{ đồng}$ (Một tỷ không trăm ba mươi triệu chín trăm linh một nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. cho bà Nguyễn Thị B. được hưởng kỷ phần thừa kế mà mình được chia trong vụ án. Bà Nguyễn Thị B. được hưởng toàn bộ giá trị di sản thừa kế trong vụ án (gồm kỷ phần của mình và kỷ phần của người khác cho) là 8.836.298.510 đồng (Tám tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu hai trăm chín tám nghìn năm trăm mười đồng).

Bà Nguyễn Thị B. không phải thanh toán tiền kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế khác.

5. Chia hiện vật:

Toàn bộ diện tích nhà, đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số: 330-3 địa chỉ số 235 phố Ng2., phường Ng2., quận Long Biên, Hà nội có diện tích là 53m^2 đã được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp giấy chứng nhận số DA 9144XX. ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị B. (đại diện của các thừa kế cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1.) là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn L8. và cụ Lê Thị V1. được chia cho bà Nguyễn Thị B.. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị B. có quyền đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

6. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

7. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B., ông Nguyễn Văn T., ông Nguyễn Văn L3., bà Nguyễn Thị M1., bà Nguyễn Thị L4. được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị B. (do anh Tô Đại D. là đại diện theo uỷ quyền)(có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại. Hà Nội;
- VKSND TP Hà nội;
- Cục Thi hành án TP Hà nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hùng